

Norman Charles Labrie :
**Fulro. Tình hình chính trị căng thẳng
ở Tây Nguyên Việt Nam**

Phân tích bởi
Ph. Gs. Danny Wong Tze-Ken
(Đại Học Malaya, Mã Lai)

Đây là một luận án phó tiến sĩ của Norman Charles Labrie được đệ trình vào năm 1971 tại đại học Massachusetts ở Hoa Kỳ, liên quan đến *Fulro*, một lực lượng vũ trang đã xuất hiện trên bàn cờ chính trị ở miền nam Việt Nam vào tháng 9 năm 1964. *Fulro. Tình hình chính trị căng thẳng ở Tây Nguyên Việt Nam*¹ chỉ là kết quả của một công trình nghiên cứu trong thời gian ông ta có mặt tại Việt Nam vào năm 1970 và cũng là năm đánh dấu cho sự suy tàn của mặt trận này so với những thời kỳ hưng thịnh của Fulro trong 6 năm về trước (1964-1970).

Norman Charles Labrie là một tùy viên chính trị của sứ quán Mỹ ở Sài Gòn trong những năm 1968 và 1969. *Fulro. Tình hình chính trị căng thẳng ở Tây Nguyên Việt Nam* mà tác giả đã chọn làm đề tài đúng ra một lịch sử hiện đại nóng bỏng liên quan đến phong trào đấu tranh của dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống Tây Nguyên, một khu vực nằm ngay trên đường mòn Hồ Chí Minh, tức là trục lộ giao thông mà cộng sản miền bắc dùng để chuyển tải nhân sự và súng đạn nhằm tấn công miền nam Việt Nam trong đệ nhị thứ chiến ở Đông Dương. Chính vì thế, Tây Nguyên đã trở thành khu vực quân sự chiến lược mà chính quyền Sài Gòn phải tập trung mọi lực lượng để phòng vệ với bất cứ giá nào. Một khi bị xếp vào khu vực quân sự chiến lược mà hai đối thủ Sài Gòn và Hà Nội tìm mọi cách để chinh phục, Norman Charles

¹ Norman Charles Labrie, "FULRO: The History of Political Tension in the South Vietnamese Highlands", Master of Arts Thesis, University of Massachusetts, 1971, 175 pp.

Labrie cho rằng nhiên cứu về phong trào đấu tranh của dân tộc sinh sống ở Tây Nguyên đã trở thành một đề tài thời sự đáng được chú ý.

Trong bài luận án này, Norman Charles Labrie đặt trọng tâm vào hai giai đoạn chính. Giai đoạn đầu là chính sách Pháp thuộc nhằm kiểm soát khu vực Tây Nguyên. Đây cũng là trọng tâm chính của chủ đề luận án này. Giai đoạn thứ hai là sau thời Pháp thuộc, tức là thời kỳ vùng dậy của Fulro đòi quyền tự trị trên Tây Nguyên. Trong giai đoạn thứ hai này, Norman Charles Labrie cho rằng chính sách không tôn trọng dân tộc Tây Nguyên của chính quyền Sài Gòn và sự khác biệt về quyền công dân giữa người Kinh ở miền đồng bằng và dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên là lý do chính đáng của sự ra đời phong trào *Fulro*.

Bài luận án này chia làm 3 chương mục. Đầu tiên, tác giả giới thiệu sơ qua lịch sử văn hóa và kinh tế cả dân tộc Tây Nguyên, một khu vực mà chính quyền Sài Gòn tự tiện xâm chiếm để sáp nhập vào lãnh thổ của Việt Nam Cộng Hòa sau hiệp định Geneve vào năm 1954. Sau đó, tác giả không quên giới thiệu sơ qua lịch sử các sắc tộc sinh sống ở Tây Nguyên và dân tộc Chăm ở khu vực đồng bằng có sự liên hệ mật thiết với dân tộc anh em ở miền cao. Sau đó, tác giả cũng trình bày sơ qua các chính sách phát triển khu vực Tây Nguyên dưới thời Pháp thuộc.

Trong chương hai, Norman Charles Labrie đi thẳng vào đề tài, đó là nghiên cứu những nguyên nhân chính đáng để giải thích cho sự ra đời của *Fulro*, một mặt trận chuyển tiếp từ phong trào *Bajaraka* cụm từ viết tắt của Bahnar + Jarai + Radé + Kaho xuất hiện vào năm 1950. Trong phần này, tác giả phân tách một cách chi tiết các chính sách xã hội và kinh tế cũng như đường lối chính trị đối với dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên mà chính phủ Sài Gòn đưa ra để áp dụng. Nhưng trên thực tế, đây chỉ là một chính sách mị dân. Luôn luôn hô hào khẩu hiệu Kinh Thượng đoàn kết, chính quyền Sài Gòn lại phủ nhận hoàn toàn mọi yêu sách của dân tộc thiểu số ở miền trung Việt Nam liên quan đến quyền sở hữu đất, quyền sống trong biên giới cổ truyền của họ, quyền hành đạo của họ, quyền sống theo phong tục tập quán của họ và nhất là quyền bình đẳng giữa người Kinh và dân tộc thiểu số.

Nhằm tiến đến mục tiêu của bài nghiên cứu này, mọi quan điểm và phương cách phân tích của Norman Charles Labrie hoàn toàn dựa

trên tư liệu đã xuất bản, những tin tức đã đăng tải và quan điểm của nhiều thành viên quân sự lẫn chính trị của mặt trận *Fulro* và *Bajarak* mà tác giả đã ghi chú trong những lần tiếp xúc với họ.

Tư liệu thứ hai là công tác khảo sát tại địa phương. Với tư cách là tùy viên chính trị của sứ quán Mỹ ở Sài Gòn, Norman Charles Labrie có rất nhiều phương tiện để sang Tây Nguyên để tìm hiểu và nghiên cứu về tổ chức *Fulro*. Qua các cuộc điều tra này, tác giả kết luận rằng những gì đã nêu ra trong các chính sách đối với dân tộc thiểu số của chính quyền Sài Gòn chỉ là một truyền đơn quảng cáo. Vì trên thực tế, dân tộc Tây Nguyên không biết gì về đường lối chủ trương của Sài Gòn dành riêng cho dân tộc Tây Nguyên cả. Cùng trong thời gian nghiên cứu này, tác giả cũng nhận thấy rằng sự khủng hoảng chính trị ở Tây Nguyên phát xuất phần nào từ thái độ khinh bỉ người Kinh đối với dân tộc Tây Nguyên nói riêng và dân tộc thiểu số ở miền trung Việt Nam nói chung. Tác giả cũng cho rằng, dù là dưới chế độ nhất cộng hòa hay chế độ nhị cộng hòa, người Kinh luôn luôn xem dân tộc Tây Nguyên vẫn là những nhóm người còn man rợ, không cùng văn hóa và nền văn minh với người Việt.

Cùng chung sống trong một biên giới Cộng Hòa Việt Nam, dân tộc thiểu số chỉ là một công dân ngoại lệ của quốc gia này. Đây chính là một ung nhọt lớn lao đã đưa đẩy dân tộc thiểu số phải vùng dậy dưới lá cờ *Fulro* nhằm đòi quyền bình đẳng giữa người Kinh và người thiểu số cùng chung sống trên dãy đất miền nam Việt Nam này ; yêu cầu chính quyền Sài Gòn phải chấm dứt mọi thái độ khinh miệt người thiểu số, mọi quan điểm xem dân tộc thiểu số là những kẻ man rợ và nhất là phải chấm dứt mọi chính sách đàn áp, bắt bớ giam cầm dân tộc thiểu số vì họ không cùng quan điểm chính trị với chính quyền Sài Gòn.

Để giải quyết những ung nhọt chính trị này, chính phủ Nguyễn Khánh cũng đưa ra bao lời hứa hảo huyền nhằm giải quyết chính đáng nguyện vọng của *Fulro*. Trong phần này, Norman Charles Labrie dành nhiều trang giấy để phân tích chính sách của Nguyễn Khánh đối với dân tộc thiểu số nhất là chương trình bình đẳng hóa giữa dân tộc Kinh và dân tộc thiểu số.

Mặc dù luận án mang chủ đề *Fulro*, nhưng tác giả không có trang nào nói về cơ cấu tổ chức của mặt trận *Fulro* mà trung ương đặt

tại thủ đô Nam Vang, Cao Miên. Vì tác giả viện cố rằng guồng máy tổ chức Fulro là vấn đề vô cùng khó hiểu, phức tạp, một mặt trận tập trung rất nhiều lực lượng có đủ thành phần sắc tộc trong đó có dân tộc Chăm ở Việt Nam lẫn Campuchia và có sự tiếp tay của thế lực bên ngoài. Để biện minh cho quan điểm của mình, tác giả còn cho rằng, một số thành phần của Fulro có liên hệ trực tiếp hay gián tiếp với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (cộng sản). Riêng về phía Hoa Kỳ, quân đội Mỹ thường xuyên giúp đỡ đào tạo thành viên quân sự của Fulro qua các trại cải tạo lực lượng đặc biệt của Mỹ và yểm trợ cho mặt trận này về trang thiết bị để chiến đấu vừa chống cộng sản vừa đương đầu với quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Đây cũng là phần quan trọng mà tác giả gọi đó là sự liên hệ giữa Fulro và quân đội Mỹ ở Việt Nam.

Phần cuối cùng, Norman Charles Labrie dành nhiều trang giấy để đặt ra một định hướng tương lai của dân tộc thiểu số trong đại đoàn kết gia đình của Việt Nam Cộng Hòa. Chủ yếu của phần này là đưa ra những dữ kiện lịch sử đã xảy ra trên Tây Nguyên và nêu lên một giả thuyết rằng sự khủng hoảng ở Tây Nguyên phát xuất từ yếu tố lịch sử mà các nhà cầm quyền ở Việt Nam không bao giờ nghĩ đến. Vì rằng, đối với dân tộc thiểu số, đất đai Tây Nguyên là đất đai của họ. Chính họ mới là chủ nhân ở Tây Nguyên này chứ không phải chính quyền Sài Gòn. Đó là vấn đề nan giải nhất mà không có chính quyền Việt Nam nào dám đứng ra giải quyết.

Trong bài luận án này, Norman Charles Labrie giới hạn thời gian của biến cố Fulro đến năm 1970, năm đánh dấu các cuộc chiến khốc liệt đã từng xảy ra trên bãi chiến trường ở Việt Nam và cũng là năm đánh dấu sự xâm nhập của quân đội Mỹ trên lãnh thổ Campuchia nơi mà có tổng hành dinh của mặt trận Fulro.

Đây là công trình khoa học đáng kể của Norman Charles Labrie. Tiếc rằng tác giả không nói gì về Fulro sau năm 1970. Vì đây cũng là thời gian quan trọng có thể giúp độc giả hiểu sâu đậm thêm nguyên nhân sự sụp đổ của mặt trận Fulro vào năm 1975.

Đúng trên phương diện khoa học mà nói, Norman Charles Labrie chỉ dùng những tư liệu đã xuất bản hay những tin tức do chính quyền Mỹ và Sài Gòn cung cấp. Chính vì thế, nội dung của luận án này có thể chỉ là vấn đề Fulro nhìn qua quan điểm của Mỹ và Sài Gòn

mà thôi. Cái mới lạ trong luận án này, đó là ông ta tiếp xúc với nhiều nhân vật Tây Nguyên thân cận với *Fulro*. Nhưng quan điểm của những nhân vật thiểu số này không thể xem như là quan điểm chính thức của mặt trận *Fulro* được, vì tác giả không thể tham khảo tài liệu *Fulro* nói gì trong khoảng thời gian đó.

Đối với Norman Charles Labrie, chính sách của chính quyền Sài Gòn đối với dân tộc thiểu số ở miền trung là một vấn đề nóng bỏng và chứa đựng nhiều yếu tố không rõ ràng và đôi lúc mâu thuẫn. Tuy nhiên luận án của ông đã trở thành một nhân chứng có thể giúp nhà khoa học hiểu thêm về tình hình chính trị Tây Nguyên vào những năm của đệ nhị chiến tranh ở Đông Dương.

*

Dù rằng có sự hiện diện của mặt trận *Fulro* trên địa bàn chính trị thời đó, nhưng vấn đề dân tộc Tây Nguyên đang đứng bên lề hồ thảm trong 5 năm cuối cùng của mặt trận này, tức là vào những năm 1970-1975.

Một khi chiến tranh Đông Dương chấm dứt vào năm 1975, những thành viên *Fulro* chỉ còn cách tìm đường thoát thân ra nước ngoài. Những anh em *Fulro* còn ở lại Việt Nam, họ phải gánh chịu bao khổ hình và bị ghép vào tội làm tay sai cho nguy quân nguy quyền. Một số khác vẫn còn tiếp tục đấu tranh với niềm hy vọng là Hoa Kỳ sẽ tiếp tay giúp đỡ họ.

Chủ đề *Fulro. Tình hình chính trị căng thẳng ở Tây Nguyên Việt Nam* là một luận án của Norman Charles Labrie, chứ không phải là một tác phẩm khoa học đã xuất bản. Chính vì thế, chúng tôi chỉ giới thiệu công trình của tác giả, chứ không phê bình nội dung của công trình này. Đó là quy luật khoa học mà chúng tôi phải tôn trọng.